

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **128/2021/HSST**

Ngày: 30/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Minh – Cán bộ hưu trí

2/ Ông Dương Khắc Hùng – Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy Tuy Phong

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/TLST-HS, ngày 26/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2021/QĐ-HPT ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: Tư nghinh; Giới tính: Nam; sinh ngày 15.8.1991, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: làm biển; Tiền án: không; Tiền sự: 02 tiền sự

Tại quyết định số 52562 ngày 31.8.2020 của trưởng Công an xã C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 29.7.2020. (chưa được xóa tiền sự)

Tại quyết định số 29/QĐ-UBND, ngày 11.9.2020 của chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng đối với Nguyễn Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (chưa được xóa tiền sự)

Quá trình hoạt động nhân thân và xử lý sau ngày phạm tội.

Tại quyết định số 29/QĐ-TA ngày 03.3.2021 của Tòa án nhân dân huyện T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng đối với Nguyễn Văn T. (chưa được xóa tiền sự)

Con ông: Nguyễn Văn X; sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị S, Sinh năm: 1950. Hiện cư trú tại thôn 1, xã C, huyện T; Anh, chị, em ruột: bị can là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị N; sinh năm 1993; Con: 01 người sinh năm 2014; Bị cáo hiện đang thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận; Có mặt

2. Họ và tên: Nguyễn Minh T1, tên gọi khác: Lậu, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: làm biển; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 06.11.2020 bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng đối với Nguyễn Minh T1(chưa được xóa tiền sự); Con ông: Nguyễn M ; sinh năm 1955 (đã chết); Con bà: Võ Thị E , Sinh năm: 1954. Hiện cư trú tại thôn 1, xã C, huyện T; Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ; Con: chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận; Có mặt

3. Họ và tên: Nguyễn C, sinh ngày 10.10.1995, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm biển; Tiền án: không; Tiền sự: 02 tiền sự:

Tại quyết định số 52564 ngày 23.11.2020 của trưởng Công an xã C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn C số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 29.7.2020. (chưa được xóa tiền sự)

Tại quyết định số 13/QĐ-UBND, ngày 22.4.2020 của chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng đối với Nguyễn C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.(chưa được xóa tiền sự).

Quá trình hoạt động nhân thân và xử lý sau ngày phạm tội.

Tại quyết định số 100/QĐ-TA ngày 23.12.2020 của Tòa án nhân dân huyện T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng đối với Nguyễn C. (chưa được xóa tiền sự).

Con ông: Nguyễn Th; sinh năm 1975; Con bà: Lê Thị Ng, Sinh năm: 1974. Hiện cư trú tại thôn 1, xã C, huyện T; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; Vợ: Đỗ Thị Hận E; sinh năm 1995; Con: 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện T; Có mặt

- **Người bị hại:** Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1968; Địa chỉ: thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh, huyện T, Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T (T nghinh) sinh năm 1991 và Nguyễn Minh T1(L) sinh năm 1986 đều là người nghiện ma túy, cùng cư trú tại thôn 1, xã C, huyện T. Khoảng 8 giờ ngày 04.12.2020, T và T1cùng nhau đi bắt ốc hương tại khu vực cống gần trại nuôi ốc hương thuộc thôn 1, xã C, huyện T. Do bắt ốc hương không có nên T rủ T1lên trại nuôi tôm giống Bình Minh do Nguyễn Phước H sinh năm 1968 là chủ cơ sở nuôi tôm thuộc thôn 1, xã C để tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì T1đồng ý. T và T1tìm kiếm tài sản trong trại tôm giống Bình Minh thì nhìn thấy 01 cái máy bơm nước loại 1 pha có gắn dây nylon màu trắng ở giữa nên T và T1lén lút trộm cắp máy bơm nước, T và T1dùng 01 cây gỗ cùng nhau khiêng máy

bơm nước ra bãi biển cách vị trí trại nuôi tôm khoảng 151m. Do máy bơm nước nặng nên T và T1 nghĩ cách lấy phao xếp gắn vào máy bơm thả xuống biển để nước biển nâng máy bơm lên rồi cả hai nắm dây kéo đi cho đỡ mệt. Vì do máy bơm nặng nên khi thả xuống thì máy bơm nước bị chìm. T không muốn kéo máy bơm lên nên T và T1 cãi nhau sau đó cùng đi về để lại máy bơm nước tại đây. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T gặp Nguyễn C sinh năm 1995 thì T kể lại việc T và T1 trộm cắp máy bơm nước cho C nghe, sau đó T bỏ về nhà. C gặp T1 tại tiệm Internet nên C hỏi lại sự việc thì T1 kể lại sự việc như T nói với C. T1 rủ C đi lấy máy bơm nước bán lấy tiền tiêu xài thì C đồng ý. C rủ thêm Nguyễn Văn K sinh năm 1984 ở tiệm Internet cùng đi khiêng máy bơm nước để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, K không biết máy bơm nước do T trộm cắp mà có nên đồng ý đi cùng C. T1, K và C cùng nhau ra khu vực để máy bơm nước sau đó dùng 01 đoạn cây gỗ thay phiên nhau khiêng về. Khi khiêng máy bơm nước đến khu vực Giếng Tiên thuộc thôn 1, xã C, huyện T thì bị lực lượng Công an xã phát hiện mời T, C và K về trụ sở làm việc.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 03.3.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện T kết luận:

+01 máy bơm nước có công suất 10hp (7,5kw)
7.000.000 đồng/ 1 cái x 40% = 2.800.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 104/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T1 mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Tuyên bố bị cáo Nguyễn C phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Về tang vật chứng: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho bị hại Nguyễn Phước H 01 máy bơm nước có công suất 10hp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phước H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn K không biết tài sản do Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Văn T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với K là phù hợp.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 101/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án: “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xảy ra tại thôn 1, xã C, huyện T. Do các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn C thực hiện. Cụ thể, vào khoảng 08 giờ ngày 04/12/2020, bị cáo T và bị cáo T1 cùng nhau lên trại nuôi tôm giống Bình Minh do Nguyễn Phước H làm chủ cơ sở nuôi tôm thuộc thôn 1, xã C để tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì bị cáo T1 đồng ý. Hai bị cáo lén lút lấy trộm máy bơm nước đem cất giấu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo T gặp bị cáo Nguyễn C thì bị cáo T kể lại việc bị cáo và bị cáo T1 trộm cắp máy bơm nước cho bị cáo C nghe, sau đó bị cáo T bỏ về nhà. Bị cáo C gặp bị cáo T1 tại

tiệm Internet nên bị cáo C hỏi lại sự việc thì bị cáo T1 kể lại sự việc như bị cáo T nói với bị cáo C. Bị cáo T1 rủ bị cáo C đi lấy máy bơm nước bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo C đồng ý. Bị cáo C rủ thêm Nguyễn Văn K cùng đi khiêng máy bơm nước để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, K không biết máy bơm nước do bị cáo T trộm cắp mà có nên đồng ý đi cùng bị cáo C. Bị cáo T1, K và bị cáo C cùng nhau ra khu vực để máy bơm nước thay phiên nhau khiêng về. Khi khiêng đến khu vực Giếng Tiên thuộc thôn 1, xã C, huyện T thì bị lực lượng Công an xã phát hiện mời ba đối tượng về trụ sở làm việc. Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Cáo trạng số 101/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); và truy tố bị cáo Nguyễn C về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây nghi kỵ không tốt trong nội bộ quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến T1 hình trật tự trị an tại địa phương, hiện trong địa bàn huyện đã xảy ra nhiều vụ trộm cắp và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có ngày càng nhiều và có tính chất ngày càng phức tạp, các bị cáo có nhân thân không tốt, là đối tượng nghiện ma túy, chứng tỏ các bị cáo đã xem thường pháp luật, nên cũng cần xử lý các bị cáo nghiêm minh. Xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, thông qua đó để phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đồng thời răn đe cho những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn K không biết tài sản do Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Văn T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với K là phù hợp.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên ghi nhận để xem xét.

Về tang vật chứng: Bị hại Nguyễn Phước H đã nhận lại 01 chiếc motor (Fuji) 7,5 KW-10hp 1pha/220V (theo Quyết định số 26 ngày 14/4/2021 của Cơ quan điều tra) nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phước H không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn T** và **bị cáo Nguyễn Minh T1** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T1 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Tuyên bố bị cáo **Nguyễn C** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn C 06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T1 và bị cáo Nguyễn C mỗi người phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lý Văn Lầy

